

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/DS-PT
Ngày 20-4-2018
V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt
hại về tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Đa

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí

Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2018/TLPT-DS ngày 05 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P2, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 69/2018/DS-PT ngày 30 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N1, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 23, tổ 3, ấp S, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn:

1. Ông Lê Trọng N2, sinh năm 1952;

2. Bà Lê Thị X, sinh năm 1957;

3. Ông Lê Thanh B, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Tổ 3, ấp S, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của ông Ngộ và bà Xuân: Ông Nguyễn Tư L, sinh năm 1988; thường trú: Thôn X, xã H1, huyện L, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 186, đường H2, khu K8, phường H3, thành phố T, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 17/3/2017).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 39/1, tổ 6, ấp 2A, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Dương.

2. Ông Lý Văn Đ, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ 9, ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương.

3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 23, tổ 3, ấp S, xã P1, huyện P2, tỉnh Bình Dương.

4. Ông Trần Văn H, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp Đ, xã B1, huyện B2, tỉnh Bình Dương.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Trọng N2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Phạm Thị N1 trình bày: Ngày 01/9/2016, bà Phạm Thị N1 và bà Phạm Thị Thúy L thỏa thuận việc mua bán cây cao su thanh lý. Việc mua bán hai bên có lập hợp đồng đặt cọc, giá trị hợp đồng là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng). Ngày 01/9/2016, bà N1 nhận tiền đặt cọc của bà L là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và đến ngày 02/12/2016 nhận thêm số tiền 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Cùng ngày 02/12/2016, vợ chồng bà L, ông Đ thuê công nhân, thuê xe vào vườn cao su của bà N1 để cưa cây theo thỏa thuận. Khi bà L, ông Đ cưa được khoảng 33 cây thì gia đình ông N2 (gồm vợ chồng ông N2, bà X và ông B-con trai ông N2, bà X) đến vườn cây cao su ngăn cản không cho mọi người bốc cây đưa lên xe. Ông Lê Trọng N2 tuyên bố không cho đi qua đường đi cũ, vì con đường này thuộc phần đất của gia đình ông Lê Trọng N2. Do không có đường đi nào khác nên vợ chồng bà Phạm Thị N1, ông Nguyễn Văn T cùng vợ chồng bà Phạm Thị Thúy L, ông Lý Văn Đ đến nhà ông Lê Trọng N2 để năn nỉ cho xe chở gỗ cao su đi qua nhưng ông Lê Trọng N2 không cho. Bà Phạm Thị N1 báo cáo vụ việc lên Công an xã P1 nhưng cũng không được giải quyết nên làm đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân (viết tắt UBND) xã P1 giải quyết. Trước khi hòa giải, UBND xã P1 hướng dẫn bà Phạm Thị N1 ký hợp đồng đo đạc với Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện P2, tỉnh Bình Dương để có cơ sở giải quyết vụ việc. Sau khi có bản vẽ của Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện P2, tỉnh Bình Dương và hoàn thành việc xác minh, đo đạc thực tế, UBND xã P1 mời các bên lên hoà giải vào ngày 04/01/2017. Tại buổi hòa giải, UBND xã P1 kết luận ông Lê Trọng N2 đã lấn chiếm đường đi diện tích 190,3m². Ông Lê Trọng N2 biết rõ hành vi của mình là sai trái và con đường ông Lê Trọng N2 ngăn cản là con đường đi chung nên ông Lê Trọng N2 đồng ý mở lại đường đi như cũ. Tuy nhiên, số cây cao su thanh lý đã cưa vào ngày 02/12/2016, đến ngày 04/01/2017 là hơn một tháng nên bị hư hại hoàn toàn, không thể tiếp tục bán được nữa. Việc hư hại tài sản (cây cao su) là do hành vi cản trở lối đi trái pháp luật của ông Lê Trọng N2 và các thành viên trong gia đình ông Lê Trọng N2 gây ra; do đó, bà Phạm Thị N1 yêu cầu ông Lê Trọng N2, bà Lê Thị X và ông Lê Thanh B và có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Phạm Thị N1, gồm:

1. Bà Phạm Thị N1 đã bồi thường tiền cọc cho bà L là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) (theo hợp đồng đặt cọc ngày 01/9/2016).

2. 33 cây cao su đã cưa bị hư, giá trị là 13.200.000 đồng (mười ba triệu hai trăm nghìn đồng).

3. Số tiền thuê công nhân trong ngày cắt cây cao su là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4. Số tiền thuê 02 xe máy cày trong ngày cắt cây cao su là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

5. Chi phí đo đạc, số tiền là 1.847.172 đồng (một triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng).

Tổng cộng là 30.447.172 đồng (ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng).

Bị đơn ông Lê Trọng N2, bà Lê Thị X trình bày: Việc thiệt hại của bà Phạm Thị N1 là do bên bà Phạm Thị N1 không xác định được con đường các bên tranh chấp nằm trên phần đất của ai, hay là con đường đi chung nên xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc ông Lê Trọng N2, bà Lê Thị X và ông Lê Thanh B không cho gia đình bà Phạm Thị N1 vào cưa cây cao su. Qua việc đo đạc và áp tọa độ ngày 21/3/2017, xác định phần con đường đi nằm trong phần đất của ông Lê Trọng N2. Khi được áp và xã hòa giải thì hai bên thỏa thuận được con đường này là con đường đi chung chứ không phải con đường đi chung của xã. Hiện nay sự việc đã rõ ràng, phía ông Lê Trọng N2, bà Lê Thị X và ông Lê Thanh B cũng không ngăn cản việc gia đình bà Phạm Thị N1 thanh lý cây cao su. Với yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị N1, ông Lê Trọng N2 và bà Lê Thị X không đồng ý vì hợp đồng đặt cọc mua bán cây cao su ngày 01/9/2016 không nêu rõ vị trí, địa điểm vườn cây cao su bà Phạm Thị N1 bán cho bà Phạm Thị Thúy L nên không có giá trị, mặt khác khi sự việc xảy ra bà Phạm Thị N1 đã không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại.

Bị đơn ông Lê Thanh B trình bày: Ngày 02/12/2016, ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N1 cưa cây cao su thanh lý, ông T có đến nhà ông B xin đường để chở cao su đã cưa ra nhưng nói nặng lời, thô tục nên ông B và gia đình ông không cho ông T đi qua. Ông B không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị N1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T trình bày: Ngày 02/12/2016, vợ chồng ông T có bán vườn cây cao su thanh lý cho vợ chồng ông Đ và bà L. Trong lúc thợ cưa cây cao su để vận chuyển cây ra ngoài thì gia đình ông N2 không cho vận chuyển cây cao su đã cưa qua đường trước nhà ông N2. Sau nhiều lần xuống nhà nói chuyện với gia đình ông N2 để xin được vận chuyển cao su nhưng gia đình ông N2 không đồng ý. Phần con đường đi được hình thành từ năm 1986 - 1987 là con đường đi chung của Công ty Cao su P1 chứ không phải là con đường của nhà ông N2. Sự việc đã được hòa giải tại ấp là mở đường lưu thông cho mọi người đi lại còn đất đai nhà ông N2 tới đâu thì ấp sẽ đề xuất đo lại và trả lại đất. Việc ngăn cản của gia đình ông N2 đã gây thiệt hại cho gia đình ông T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị Thuý L trình bày: Vào ngày 02/12/2016, bà L có cho người vào vườn cao su nhà bà N1 cưa cây cao su và 02 xe máy cày để vận chuyển thì vợ chồng ông N2 và ông B không cho đi qua đường nhà của gia đình ông N2 dẫn đến việc khai thác cây cao su và vận chuyển cây cao su không thực hiện được, gây thiệt hại cho bà L và bà N1. Ngày 24/12/2016, bà N1 đã trả số tiền 80.000.000 đồng, bồi thường tiền cọc 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), bồi thường tiền thuê xe máy cày là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng) và tiền công 10 người làm việc một ngày số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn Đ thống nhất ý kiến của bà L.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày: Ngày 02/12/2016, vợ chồng ông Đ, bà L có thuê ông H dùng xe máy cày vận chuyển cây cao su thanh lý đã cưa ra ngoài (đã vào đất nhưng không vận chuyển ra ngoài được vì bị ngăn cản) với số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) và vợ chồng ông Đ đã thanh toán đủ cho ông số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng).

Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P2, tỉnh Bình Dương tuyên:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị N1 đối với bị đơn ông Lê Trọng N2, ông Lê Thanh B và bà Lê Thị X về việc "yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản".

Đình chỉ giải quyết yêu cầu bồi thường tiền thuê công nhân cắt cây cao su ngày 02/12/2016 là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) của nguyên đơn bà Phạm Thị N1 đối với bị đơn ông Lê Trọng N2, ông Lê Thanh B và bà Lê Thị X.

Buộc bị đơn ông Lê Trọng N2, ông Lê Thanh B và bà Lê Thị X phải liên đới bồi thường cho nguyên đơn bà Phạm Thị N1 số tiền 27.477.172 đồng (hai mươi bảy triệu, bốn trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm bảy mươi hai đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 02/10/2017, bị đơn ông Lê Trọng N2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Phạm Thị N1 giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Lê Trọng N2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện hợp pháp của ông N2 và bà X, ông B đồng ý hòa giải với vợ chồng bà N1, ông T; đồng ý bồi thường cho bà N1 và ông T số tiền 15.000.000 đồng; trường hợp bà N1, ông T không đồng ý hòa giải thì đề nghị Tòa án xem xét lại toàn bộ sự việc, vì ngoài lối đi tranh chấp còn có lối đi khác (lối đi xa và khó vận chuyển cây). Tòa án cấp sơ thẩm không tính giá trị cây cao su còn lại sau 01 tháng (xảy ra tranh chấp, 01 tháng sau thì gia đình ông N2 đồng ý về lối đi chung).

Bà N1 và ông T không đồng ý số tiền bồi thường 15.000.000 đồng nên hai

bên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định giá trị thiệt hại 33 cây cao su là 15.400.000 đồng. Sau 30 ngày từ khi cây cao su bị chặt, bị đơn không ngăn cản nguyên đơn vận chuyển cao su ra khỏi vườn nhưng nguyên đơn không thực hiện di dời cây cao su. Tại phiên tòa, các đương sự đều xác định ngoài con đường đi qua đất nhà ông N2 còn con đường khác để vận chuyển cao su nhưng khó đi. Tòa án cấp sơ thẩm không điều tra, xác minh lối đi mà bà N1 dùng để vận chuyển cây cao su (trước nhà ông N2 và có tranh chấp) có phải lối đi duy nhất hay không là có thiếu sót. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông N2, hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án ngày 20/02/2017 nhưng không hướng dẫn để bị đơn ông N2, bà X viết bản tự khai hoặc nếu trường hợp ông N2, bà X không viết bản tự khai thì phải lập biên bản ghi lời khai của ông N2, bà X (nếu ông N2, bà X không hợp tác thì phải có chứng cứ chứng minh ông N2, bà X không thực hiện viết bản tự khai hoặc Tòa án không thể lấy lời khai của ông N2, bà X) là vi phạm Điều 98 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Ngoài ra, hồ sơ vụ án không có chứng cứ thể hiện hai bên có thỏa thuận về tài sản bị thiệt hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không định giá tài sản mà đưa vụ án ra xét xử là không đúng quy định của pháp luật (33 cây cao su thanh lý trị giá 13.200.000 đồng là do hai bên thỏa thuận tại phiên tòa sơ thẩm); bị đơn yêu cầu xem xét lại giá trị còn lại của cây cao su đã cưa sau 01 tháng nhưng cũng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét.

[2] Về điều tra vụ án: Nguyên đơn trình bày lối đi tranh chấp là lối đi duy nhất, bị đơn ngăn cản không cho đi nên có lỗi gây ra toàn bộ thiệt hại cho nguyên đơn; bị đơn xác định ngoài lối đi tranh chấp còn có lối đi khác nhưng nguyên đơn không chịu vận chuyển cây cao su ở lối đi khác là không có thiện chí; Tòa án cấp sơ thẩm đã không điều tra, làm rõ ngoài lối đi tranh chấp còn có lối đi khác hay không? Nếu có lối đi khác thì có khả năng vận chuyển cây cao su thanh lý được hay không là điều tra chưa đầy đủ. Khoản 5 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: *“...Bên có quyền, lợi ích bị xâm phạm không được bồi thường nếu thiệt hại xảy ra do không áp dụng các biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại cho chính mình..”*, do đó cần phải điều tra phân tích làm rõ người bị thiệt hại có hay không có áp dụng biện pháp cần thiết, hợp lý để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại?

Xét Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, điều tra không đầy đủ, Tòa án cấp phúc thẩm không khắc phục được nên hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại cho đúng pháp luật.

Kháng cáo của ông N2 và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc hủy bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Bị đơn ông N2 không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 và Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 3 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Lê Trọng N2.

2. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2017/DS-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện P2, tỉnh Bình Dương.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện P2 giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Chi cục Thi hành án dân sự huyện P2, tỉnh Bình Dương trả lại cho ông Lê Trọng N2 số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0008173 ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P2.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS huyện P2;
- TAND huyện P2;
- Các đương sự (để thi hành);
- Tổ Hành chính Tư pháp;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Đào Minh Đa